

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Duyên.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Gien Ny.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024, “Về việc tuyên bố một người đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 02/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: **Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình**

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình**

+ Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1963

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình**

+ Anh **Phạm A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình**

+ Chị **Phạm Thị Minh N2**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình**

(Tại phiên họp có mặt ông **T**; bà **N1** và bà **N3** vắng mặt có đơn xin vắng mặt; anh **Phạm A** và chị **Phạm Thị Minh N2** vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và lời trình bày tại phiên họp, người yêu cầu ông **Phạm Văn T** trình bày như sau:*

Bố mẹ đẻ ông là cụ **Phạm Văn H** (sinh năm 1933 chết năm 2021) và cụ **Nguyễn Thị H1** (sinh năm 1936 chết năm 2012). Hai cụ sinh được 04 người con gồm: Ông **Phạm Văn Đ** sinh năm 1961 (chết năm 1994), bà **Nguyễn Thị R** (**Phạm Thị R1**) sinh năm 1964, ông **Phạm Văn T** sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị N** sinh năm 1972. Ngoài những người con kể trên thì hai cụ không có con nuôi, không có con riêng.

Ông **Phạm Văn Đ** có vợ là bà **Nguyễn Thị N1**; có con là chị **Phạm Thị Minh N2** và anh **Phạm A**.

Vào khoảng tháng 10/1989, bà **R1** bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì là còn sống hay đã chết. Mặc dù gia đình đã thông báo, tìm kiếm nhiều lần, nhiều nơi nhưng không có kết quả. Trước khi bà **R1** bỏ đi, bà **R1** cư trú tại **thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình**. Bà **R1**, không có chồng, cũng không có con.

Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** đã chết, nơi cư trú cuối cùng trước khi chết là **thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình**.

Nay để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi của người thân, ông **Phạm Văn T** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình tuyên bố bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** đã chết.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị vắng mặt bà **Nguyễn Thị N** và bà **Nguyễn Thị N1** trình bày:*

Các bà xác định quan hệ huyết thống và quan hệ nhân thân của bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** như ông **Phạm Văn T** đã trình bày là đúng, các bà xác nhận bà **R** đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 10/1989 đến nay không có tin tức gì, nơi cư trú cuối cùng của bà **R** là **thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình**. Nay ông **T** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** đã chết các bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà **Nguyễn Thị N1** còn trình bày: Bà và ông **Phạm Văn Đ** là vợ chồng sinh được 02 con là **Phạm Thị Minh N2** và **Phạm A**. Ngoài ra, bà và ông **Đ** không có con riêng, không có con nuôi. Do chị **N2** và anh **Phạm A** công việc bận mãi không có thời gian đến Tòa án để tham gia tố tụng được, do đó bà đã thông báo nội dung việc yêu cầu tuyên bố chết bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** cho chị **N2** và anh **Phạm A** biết. Các con bà đều không có ý kiến gì. Bà cũng đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao cho chị **N2** và anh **Phạm A**.

*Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp chị **Phạm Thị Minh N2** và anh **Phạm A** vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

Kết quả xác minh với chính quyền, cơ sở thôn T, xã Q thấy: Cụ **Phạm Văn H** (sinh năm 1933 chết năm 2021) và cụ **Nguyễn Thị H1** (sinh năm 1936 chết năm 2012) là vợ chồng sinh được 04 người con gồm: Ông **Phạm Văn Đ** sinh năm 1961 (chết năm 1994), bà **Nguyễn Thị R (Phạm Thị R1)** sinh năm 1964, ông **Phạm Văn T** sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị N** sinh năm 1972. Ngoài những người con kể trên thì hai cụ không có con nuôi, không có con riêng. Ông **Phạm Văn Đ** có vợ là bà **Nguyễn Thị N1**; có con là chị **Phạm Thị Minh N2** và anh **Phạm A**.

Vào khoảng tháng 10/1989, bà **R1** bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì là còn sống hay đã chết. Trước khi bà **R1** bỏ đi, bà **R1** cư trú tại **thôn T, xã Q, huyện Q**, bà **R1**, không có chồng, cũng không có con. Gia đình đã thông báo tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Nay ông **T** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** đã chết, chính quyền và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc yêu cầu, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng ông **Phạm Văn T**, bà **Nguyễn Thị N** và bà **Nguyễn Thị N1** đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Chị **Phạm Thị Minh N2** và anh **Phạm A** không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông **Phạm Văn T**, ông **T** phải chịu chi phí đăng tin tìm kiếm ông bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** và lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông **Phạm Văn T** là em trai (em ruột) bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **R** đã chết là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** có nơi cư trú cuối cùng tại **thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình** nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của ông **Phạm Văn T** thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả điều tra, xác minh với chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự, có cơ sở xác định như sau:

Bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại: **Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình**. Khoảng tháng 10/1989, bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)** bỏ đi khỏi nơi cư trú không thông tin liên lạc về gia đình, địa phương, bà **R** không có chồng, cũng không có con. Trước khi bà **R** bỏ đi gia đình và người thân của bà **R** đã đi tìm kiếm bà **R** nhiều nơi nhưng không thấy và không ai biết bà **R** ở đâu.

Sau gần 35 năm kể từ khi bà **R** bỏ đi, bà **R** vẫn không trở về và không có bất kỳ tin tức xác thực nào về việc bà **R** còn sống.

Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 02/2024/QĐ-TA ngày 27/3/2024 đối với bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)**, đăng thông báo tìm kiếm trên **Đ1** và **B** theo đúng quy định tại Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự (cụ thể: đã đăng tin tìm kiếm trên **báo B** trong ba số báo liên tiếp là số 31 ngày 17/4/2024, số 32 ngày 19/4/2024 và số 33 ngày 24/4/2024; phát trên sóng VOV2 **Đ1** 3 lần liên tiếp vào các ngày 17, 18, 19 tháng 4 năm 2024) song đến nay đã quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (17/4/2024) vẫn không có tin tức gì của bà **Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R)**.

Tại khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người đã chết trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;

b) Biệt tích trong chiến tranh sau 05 năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;

c) Bị tai nạn hoặc thảm họa, thiên tai mà sau 02 năm, kể từ ngày tai nạn hoặc thảm họa, thiên tai đó chấm dứt vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông **Phạm Văn T** về việc tuyên bố chị gái ông là bà **Phạm Thị R1**

(Nguyễn Thị R) đã chết do bà R đã biệt tích hơn 05 năm liền mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống.

[3] Về việc xác định ngày bà Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R) chết: Do bà R bỏ đi vào khoảng tháng 10/1989, vì vậy xác định ngày biết được tin tức cuối cùng của bà R là ngày 01/11/1989, kết thúc thời hạn 05 năm kể từ ngày biết tin tức cuối cùng của bà R vẫn không có tin tức xác thực bà R còn sống do đó xác định ngày chết của R là ngày 02/11/1994 là phù hợp với khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[4] Về chi phí, lệ phí:

Đối với chi phí cho việc đăng, phát Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Ông Phạm Văn T đã thanh toán xong nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí: Ông Phạm Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn T sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Tuyên bố: Bà Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R) sinh năm 1964, nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình đã chết.

Thời điểm chết của bà Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R) được xác định là ngày 02/11/1994 (ngày mồng hai tháng mười một năm một nghìn chín trăm chín mươi tư).

3. Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân của bà Phạm Thị R1 (Nguyễn Thị R) được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí: Ông Phạm Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004642 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền lệ phí. Ông T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu bà ông **Phạm Văn T** có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị N**, bà **Nguyễn Thị N1**, chị **Phạm Thị Minh N2** và anh **Phạm A** vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ và UBND xã Quỳnh Thọ (khi quyết định có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phạm Thị Duyên